

Số: 12 /QĐ-BVAB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu

Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế - hóa chất bổ sung lần 2 sau khi có kết quả thầu rộng rãi vật tư năm 2023”

Dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - hóa chất bổ sung lần 2 sau khi có kết quả thầu rộng rãi vật tư năm 2023

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN AN BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/03/2016 của Bộ Tài Chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục dùng chung mã hăng sản xuất vật tư y tế (đợt 1) và nguyên tắc mã hóa vật tư y tế phục vụ quản lý và giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư 08/2022/TT-BKHĐT ngày 31/05/2022 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 04/03/2023 về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BYT ngày 14/04/2023 về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do bộ trưởng Bộ Y tế ban hành;

Xét Tờ trình số 04/TTr-BMT ngày 11/01/2024 của Bên Mời thầu và Báo cáo thẩm định số 05/BC-TTĐ ngày 11/01/2024 của Tổ Thẩm định về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế - hóa chất bổ sung lần 2 sau khi có kết quả thầu rộng rãi vật tư năm 2023” thuộc dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - hóa chất bổ sung lần 2 sau khi có kết quả thầu rộng rãi vật tư năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu với những nội dung sau đây:

1. **Tên gói thầu:** “Mua sắm Vật tư y tế - hóa chất bổ sung lần 2 sau khi có kết quả thầu rộng rãi vật tư năm 2023”;
2. **Nội dung dự toán:** Mua sắm Vật tư y tế - hóa chất bổ sung lần 2 sau khi có kết quả thầu rộng rãi vật tư năm 2023;
3. **Địa điểm:** Tại Bệnh viện An Bình (Địa chỉ: 146 An Bình, Phường 7, Quận 5 TP. HCM);
4. **Danh mục hàng hóa trúng thầu:** (Đính kèm danh mục chi tiết);
5. **Giá trị hợp đồng:** (Chi tiết tại danh sách các Nhà thầu trúng thầu và giá trúng thầu tại Mục số 11, Điều 1);
6. **Nguồn vốn:** Nguồn thu từ dịch vụ khám chữa bệnh (Bao gồm cả nguồn thu do cơ quan BHXH thanh toán) và các nguồn thu hợp pháp khác của bệnh viện;
7. **Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Đấu thầu rộng rãi, trong nước, không sơ tuyển, qua mạng đấu thầu quốc gia;
8. **Phương thức lựa chọn nhà thầu:** Một giai đoạn, một túi hồ sơ;
9. **Loại Hợp đồng:** Hợp đồng trọn gói;
10. **Thời gian thực hiện hợp đồng:** 365 ngày kể từ ngày ký hợp đồng;
11. **Các nhà thầu trúng thầu và giá trúng thầu:**

STT	TÊN NHÀ THẦU	GIÁ TRÚNG THẦU (VNĐ)
1	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VIỆT TIỀN	166,075,000
2	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG	316,050,920
3	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PT BIOMED	218,517,400
4	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y NHA KHOA VIỆT ĐĂNG	81,745,000
5	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG TÍN	93,324,000
6	CÔNG TY CỔ PHẦN VIETMEDIC	84,000,000
7	CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐÔ	81,600,000
8	CÔNG TY TNHH ĐẤT HỨA	63,000,000
9	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ Y TẾ GIA NGỌC	2,701,188,000
10	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT Y TẾ M.D.T	63,630,000
11	CÔNG TY TNHH QUỲNH NGHI	55,500,000
12	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	350,952,000
13	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ DMED	180,000,000
14	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG	737,670,000
15	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ AN PHA	2,800,000,000
16	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH KHOA	4,830,000
17	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ KỸ THUẬT HOÀNG LỘC	142,800,000
18	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HUNG PHÁT	28,119,000
TỔNG CỘNG		8,169,001,320 VNĐ (Bằng chữ: Tám tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, không trăm lẻ một nghìn ba trăm hai mươi đồng./.)

Điều 2. Nhà thầu trúng thầu có trách nhiệm phối hợp với Bộ phận có liên quan cơ quan của chủ đầu tư để tổ chức thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành của nhà nước;

Điều 3. Tổ mua sắm và các bộ phận có liên quan và Nhà thầu trúng thầu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TMS.
(NVH.7b)

GIÁM ĐỐC 



Hồ Hải Trường Giang

DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu: “Mua sắm Vật tư y tế - hóa chất bổ sung lần 2 sau khi có kết quả thầu rộng rãi vật tư năm 2023”
Dự toán: Mua sắm Vật tư y tế - hóa chất bổ sung lần 2 sau khi có kết quả thầu rộng rãi vật tư năm 2023
(Đính kèm Quyết định số 42/QĐ-BVAB ngày 11 tháng 01 năm 2024)

STT	Tên hàng hóa gói thầu	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	Mã VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chủng loại (Model), Ký mã biểu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá tính thầu	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Phân loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	Hàm duy trì Hawley hoặc tương đương + lò xo chữ Z	Hàm duy trì Hawley	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	- Khi sử dụng duy trì cho chỉnh hình chỉ tháo vào ban đêm, giúp duy trì và tránh sự di chuyển của răng. - Cấu tạo: Gồm móc hàm trên phía răng cối và cung móc nằm ở phía ngoài, phủ lên niêm mạc miệng của hàm trên hoặc hàm dưới, nhằm tạo mặt phẳng, kiểm soát độ cắn. - Chất liệu: - Móc hàm: Thép không gỉ - Cung móc: Nhựa thích hợp. - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng cú dính của Bác sĩ. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	VTGCN/CN006	Gói/Hàm	Hàm	Công ty CP Nguyễn Việt Tiến	Việt Nam	5	900,000	4,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VIỆT TIẾN	Vật tư y tế
2	Răng nhún justy	Răng nhún (loại III)	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	- Răng nhún (loại III) dành riêng cho phục hình tháo lắp, khôi phục hàm răng cho người cao tuổi hoặc trường hợp mất từ 1 răng trở lên hoặc mất răng toàn hàm. - Chất liệu: Nhựa nha khoa chuyên dụng Justy (M3). - Kích thước: Tùy theo kích thước hàm của bệnh nhân, lắp thiết kế lên hàm, phù hợp theo từng cú dính của bác sĩ. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	VTGRIL/TL019	Gói/Răng	Răng	Công ty CP Nguyễn Việt Tiến	Việt Nam	600	150,000	90,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VIỆT TIẾN	Vật tư y tế
3	Răng toàn sứ (Zircon)	Răng sứ Zirconia	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	- Răng sứ Zirconia dùng để thay thế cho răng thật hoặc phục hình răng hư hỏng và thực hiện chức năng ăn nhai. - Cấu tạo: Gồm khung sườn và lớp sứ thẩm mỹ phủ bên ngoài. - Chất liệu: - Khung sườn: Vải liệu tương đương Zirconium với độ dày Zirconium 0.5mm - 0.6mm. Các thời sứ Zirconia được dùng ở nhai; độ cao có khả năng chịu lực nén, ép, xoắn cực lớn, đạt tới 900 MPa (gấp 5-7 lần răng thật). 100% không hợp kim. - Lớp sứ thẩm mỹ phủ ngoài: Bột sứ E-max, Noritake. - Kích thước: Theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng). - Bảo hành 10 năm. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	VTGRT3/TS001	Gói/Răng	Răng	Công ty CP Nguyễn Việt Tiến	Việt Nam	50	1,000,000	50,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VIỆT TIẾN	Vật tư y tế
4	Răng toàn sứ trên Implant	Răng Zirconia trên Implant	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	- Răng sứ Zirconia trên Implant dùng để thay thế cho răng thật trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai như răng thật. - Cấu tạo: Gồm khung sườn và lớp sứ thẩm mỹ phủ bên ngoài, có đầu kết nối với chân răng nhún tạo bên dưới. - Chất liệu: - Khung sườn: Zirconia White Porcelain, 100% không hợp kim. - Lớp sứ thẩm mỹ phủ ngoài: Bột sứ E-max (thẩm mỹ độ trắng), Noritake, Ceramco3 PFZ. - Kích thước: Theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng). - Bảo hành 10 năm. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: Màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	VTGIMP3/IMP3001	Gói/Răng	Răng	Công ty CP Nguyễn Việt Tiến	Việt Nam	5	1,300,000	6,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VIỆT TIẾN	Vật tư y tế
5	Sứ kim loại trên Implant	Sứ kim loại trên Implant	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	- Răng sứ Kim loại trên Implant dùng để thay thế cho răng thật trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai như răng thật. - Cấu tạo: Gồm khung sườn và lớp sứ thẩm mỹ phủ bên ngoài. - Chất liệu: - Khung sườn: Hợp kim Chrome - Cobalt - Niken, thiết kế chuyên biệt tích hợp đầu trụ răng cấy ghép (abutment) trên Implant. - Lớp sứ thẩm mỹ phủ bên ngoài: Bột sứ E-max, Noritake, Ceramco3 PFZ. - Kích thước: Theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng). - Bảo hành 03 năm. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: Màu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	VTGRIP0/IMP3004	Gói/Răng	Răng	Công ty CP Nguyễn Việt Tiến	Việt Nam	5	470,000	2,350,000	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VIỆT TIẾN	Vật tư y tế

STT	Tên hàng hóa mới thầu	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	Mã VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chủng loại (Model), Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Phân loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
6	Sứ Titan trên Implant	Răng Sứ Titan trên Implant	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Răng sứ Titan trên Implant dùng để thay thế cho răng thật trên Implant và thực hiện chức năng ăn nhai như răng thật. - Cấu tạo: Gồm khung sườn và lớp sứ thẩm mỹ phủ bên ngoài. - Chất liệu: * Khung sườn: Hợp kim Titan (trong đó có chứa 4-6% Titanium), thiết kế chuyên biệt tích hợp thân trụ răng cấy ghép (abutment) trên Implant. * Lớp sứ thẩm mỹ phủ bên ngoài: Noritake hoặc Ceramco3. - Kích thước: Theo yêu cầu của Bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng của bệnh nhân (tất cả các loại răng). - Bảo hành 05 năm. - Yêu cầu chất lượng khi sử dụng: Máu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016.	VTGIMPO 2/MPHKK003	Gói/Răng	Răng	Công ty CP Nguyễn Việt Tiến	Việt Nam	5	545,000	2,725,000	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VIỆT TIẾN	Vật tư y tế
7	Inlay/Onlay sứ	Miếng trám sứ Zirconia (Inlay- onlay sứ Zirconia)	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Miếng trám Zirconia dùng để phục hình sứ méo do chấn thương, sâu răng hay bị mòn bề mặt răng tạo thẩm mỹ cho răng hoàn chỉnh và thực hiện chức năng nhai. - Cấu tạo: Bền trong (Inlay) cũng tương tự như 1 miếng trám được đúc nằm bên trong những định môi răng. Bên ngoài (Onlay) bao phủ lên 1 hoặc nhiều môi răng. - Chất liệu: Khung sườn Zirconium. - Kích thước: Theo chỉ định của bác sĩ phù hợp với kích thước và vị trí răng người bệnh. Máu răng phải đúng theo bảng so màu. - Yêu cầu chất lượng: máu răng phải đúng theo bảng so màu Bác sĩ đã lấy trên người bệnh, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016. Hoà chất chuẩn xét nghiệm để phát hiện định tính kháng thể kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B (anti-HBc) trong huyết thanh và huyết tương.	VTGRG/TS005	Gói/Răng	Răng	Công ty CP Nguyễn Việt Tiến	Việt Nam	10	1,000,000	10,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN NGUYỄN VIỆT TIẾN	Hóa chất
8	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Anti-HBc	Alinity i Anti-HBc II Calibrator	Không thuộc danh mục QĐ 5086	Không thuộc danh mục QĐ 5086	Hoà chất chuẩn xét nghiệm để phát hiện định tính kháng thể kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B (anti-HBc) trong huyết thanh và huyết tương.	7P87-01	Hộp/1x3m L	Hộp	Abbott GmbH	Đức	4	2,645,880	10,583,520	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG	Hóa chất
9	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Anti-HBc	Alinity i Anti-HBc II Controls	Không thuộc danh mục QĐ 5086	Không thuộc danh mục QĐ 5086	Hoà chất chuẩn xét nghiệm để phát hiện định tính kháng thể kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B (anti-HBc) trong huyết thanh và huyết tương.	7P87-10	Hộp/2x3m L	Hộp	Abbott GmbH	Đức	5	2,297,440	11,487,200	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG	Hóa chất
10	Hóa chất xét nghiệm Anti-HBc	Alinity i Anti-HBc II Reagent Kit	Không thuộc danh mục QĐ 5086	Không thuộc danh mục QĐ 5086	Xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) để phát hiện định tính kháng thể kháng kháng nguyên lõi virus viêm gan B (anti-HBc) trong huyết thanh và huyết tương người.	7P87-22	Hộp/200 test	Hộp	Abbott GmbH	Đức	15	19,598,680	293,980,200	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ NAM TRUNG	Hóa chất
11	Ống nghiệm chân không chống đông citrate 3,2% 1,8ml	Ống nghiệm lấy máu chân không BD Vacutainer® Citrate 1.8ml	N03.07.070.0417.175.0 001	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa chất chống đông citrate	- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng. - Chất chống đông Sodium citrate 3,2%. - Chất liệu nhựa PP/PET. - Thể tích 1,8ml 13x75mm. - Có ký hiệu V giúp hỗ trợ định hướng vị trí dán nhãn phụ. - Có vạch chỉ thị hướng mũi tên tối thiểu, dạng vòng mờ 360. - Ống thiết kế giảm thiểu tối đa khoảng không. - Nắp thiết kế hai lớp, không có latex, được công nhận bởi hiệp hội thiết kế công nghiệp Hoa Kỳ. - Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO 13485:2016.	363080	1000 ống/ thùng	ống	Becton, Dickinson & CO	Mỹ	800	3,800	3,040,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PT BIOMED	Vật tư y tế
12	Ống nghiệm chân không EDTA K2 4ml	Ống nghiệm chân không BD Vacutainer® EDTA 4ml	N03.07.070.0417.175.0 021	Ống nghiệm lấy máu chân không chứa EDTA (BD Vacutainer® EDTA Tubes)	- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng. - Chất liệu PET. - Chất bổ sung: 7.2mg EDTA K2 dạng phun khô. - Thể tích 4ml 13x75mm. - Có ký hiệu V giúp hỗ trợ định hướng vị trí dán nhãn phụ. - Nắp thiết kế hai lớp, không có latex, được công nhận bởi hiệp hội thiết kế công nghiệp Hoa Kỳ. - Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ. - Có vạch chỉ thị thể tích máu cần lấy, cho phép chênh lệch ± 10% theo khuyến cáo của CLSI GP 39-A6-7.1. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO 13485:2016.	367861	1000 ống/ thùng	ống	Becton, Dickinson & CO	Mỹ	16000	2,351	37,616,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PT BIOMED	Vật tư y tế
13	Ống nghiệm chân không Lithium Heparin 4ml	Ống lấy máu chân không BD Vacutainer® Heparin 4ml	N03.07.070.0417.175.0 005	Ống lấy máu chân không chứa chất chống đông Lithium Heparin	- Ống lấy máu chân không dạng vacutainer vô trùng. - Chất liệu PET. - Chất bổ sung: Lithium Heparin 17IU/ml dạng phun khô. - Heparin đạt yêu cầu chuyển khẩu USP Heparin 1/10/2009. - Thể tích 4ml 13x75 mm. - Có ký hiệu V giúp hỗ trợ định hướng vị trí dán nhãn phụ. - Nắp thiết kế hai lớp, không có latex, được công nhận bởi hiệp hội thiết kế công nghiệp Hoa Kỳ. - Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ. - Có vạch chỉ thị thể tích máu cần lấy, cho phép chênh lệch ± 10% theo khuyến cáo của CLSI GP 39-A6-7.1. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO 13485:2016.	367884	1000 ống/ thùng	ống	Becton, Dickinson & CO	Mỹ	16000	3,265	52,240,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PT BIOMED	Vật tư y tế
14	Kim lấy máu đóc trong cỡ 22G	Kim lấy máu chân không hai đầu đóc trong 22G	N03.02.060.0420.257.0 001	Kim lấy máu chân không hai đầu đóc trong	- Kim lấy máu chân không đóc trong dạng flashback. - Chất liệu: thép không gỉ. - Kim phủ silicone. - Kích thước 22G x 1 inch. - Vô khuẩn bằng phương pháp chiếu xạ. - Có bu lông trong suốt flashback giúp xác định vị trí kim trong lòng mạch. - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO 13485:2016.	301747	1000 chiếc/ thùng	Cái	Becton Dickinson Medical (S) Pte Ltd	Singapore	16000	5,500	88,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PT BIOMED	Vật tư y tế
15	Kim bướm lấy máu cỡ 25G có luer	Kim bướm lấy máu chân không có khóa an toàn WINQSET SLBCS 12LUER	N03.02.020.3279.232.0 001	Kim bướm lấy máu chân không có khóa an toàn	- Kim bướm lấy máu chân không, vô trùng. - Chất liệu: thép không gỉ. - Kim phủ silicone. - Cỡ 25G. - Chiều dài kim 0.75 inches. - Đoan dây dài 12 inches. - Có khóa an toàn safety - lok màu vàng giúp bảo vệ đầu kim. - Kích hoạt cơ chế an toàn bằng một tay. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO 13485:2016.	367285	200 chiếc/ thùng	Cái	Nipro Medical Industries LTD	Nhật Bản	800	17,878	14,302,400	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PT BIOMED	Vật tư y tế

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	Mã VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chủng loại (Model), Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trung thầu	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Phân loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
16	Holder sử dụng nhiều lần	GIÁ ĐÓNG KÈM VỚI CÁC LOẠI KIM CHẤN KHÔNG BƠ VACUTAINER® HOLDER PRONTO	N00.00.000.3279.232.001	Giá đỡ kim chấn không tái sử dụng có nút tháo kim nhanh	- Holder kết nối giữa ống nghiệm chấn không và các loại kim lấy máu chấn không. - Sử dụng nhiều lần. - Có nhiều màu khác nhau: vàng, xanh dương, hồng, xanh lá. - Đầu có gem xoay tương thích với tất cả các loại kim hai đầu và kim bướm lấy máu chấn không. - Có nút bấm lấy kim an toàn Pronto. - Tiêu chuẩn chất lượng FDA, CE, ISO 13485:2016. - Hộp 20 cái/ thùng 100 cái.	368872	100 chiếc/ thùng	Cái	Nipro Medical Industries LTD	Nhật Bản	1000	23,319	23,319,000	CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ PT BIOMED	Vật tư y tế
17	Bột trám tạm Oxyl kẽm (ZNO)	Xi măng trám răng(loại trám tạm không gắn lâu dài trong cơ thể) MDTemp Plus(White)	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Vật liệu trám tạm MD Temp - Chất trám tạm chứa thành phần: polyvinyl acetate, oxide kẽm, kẽm sulfate, ethanol - Độ ổn định cao, chịu lực tốt. - Dễ áp dụng và loại bỏ.	MET-MD-TEMPPL US	hộp/40g	Hộp	Meta Biomed Co., Ltd	Hàn Quốc	2	115,000	230,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y NHÀ KHOA VIỆT ĐĂNG	Hóa chất
18	Hóa chất tạo lưu trám thẩm mỹ (Etching)	Chất hàn răng Meta Etchant	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Etching dạng gel chứa 37% H3(PO4) và thành phần polymer giúp phân biệt rõ ràng giữa các vùng răng cần xử lý. Hiệu quả xử lý mòn bề mặt men răng, ngà răng. Dễ thao tác và sử dụng.	MET-ETC	Hộp/3 tuýp, tuýp/3g	Tuýp	Meta Biomed Co., Ltd	Hàn Quốc	25	55,000	1,375,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y NHÀ KHOA VIỆT ĐĂNG	Hóa chất
19	Gel tẩy trắng Opalescent 15% hoặc tương đương	Chất tẩy trắng răng Pola Night 22% 50 Syr 3G DISP	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Tẩy trắng răng tại nhà Pola Night với 22% carbamide peroxide - độ nhớt cao, độ pH trung tính, làm trắng răng tại nhà và mang lại một cảm giác hoàn toàn thoải mái cho bệnh nhân	SDI-7700080	Hộp/50 tuýp, tuýp/3g	ống	SDI Limited	Úc	20	132,000	2,640,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y NHÀ KHOA VIỆT ĐĂNG	Hóa chất
20	Chân răng Nhân tạo dùng cho hệ thống SIC hoặc tương đương	Chân răng nhân tạo UF(II) Fixture (gắn lâu dài trong cơ thể)	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Chất liệu Titanium grade 4 Kích thước đường kính 3.0mm; 3.3mm; 3.8mm; 4.0mm; 4.5mm; 5.0mm; 5.5mm; 6.0mm; 6.5mm; 7.0mm Chiều dài: 7.0mm; 8.5mm; 10mm; 11.5mm; 13mm; 15mm; 16mm; 18mm Kết nối của Động cơ tiết trùng	UF(II)-S / UF(II)-S F	Cái	Cái	Dio Corporation - Hàn Quốc	Dio Corporation - Hàn Quốc	20	2,800,000	56,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y NHÀ KHOA VIỆT ĐĂNG	Vật tư y tế
21	Trụ phục hình thẳng dùng cho hệ thống SIC hoặc tương đương	Trụ nối chân răng nhân tạo Sintermerged Cemented Abutment (gắn lâu dài trong cơ thể)	Không thuộc mã VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Không thuộc Tên VTYT theo QĐ số 5086/QĐ-BYT	Chất liệu Titanium Hướng thẳng Đường kính 4.0; 4.5; 5.5; 6.5 và 7.0mm. Chiều cao chuẩn 1.0; 2.0; 3.0; 4.0; 5.0 mm Động cơ tiết trùng	SSCA ... / UNSCA...	Cái	Cái	Dio Corporation - Hàn Quốc	Dio Corporation - Hàn Quốc	20	1,075,000	21,500,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y NHÀ KHOA VIỆT ĐĂNG	Vật tư y tế
22	Bộ dẫn lưu Pigtail	Bộ dẫn lưu da chức năng (đường mật, thận, cholecysto, cholecysto, cholecysto...) phù hydrophilic, các cỡ có cổ định cánh bướm tiện lợi	N08.00.080.1500.174.001	Bộ dẫn lưu da chức năng (đường mật, thận, cholecysto, cholecysto, cholecysto...) phù hydrophilic, các cỡ có cổ định cánh bướm tiện lợi	Khả 3 ngã có dây dài 10cm phù hợp với tất cả bộ thống truyền dịch tương thích sinh học, không rò rỉ, không gây sốt	Pbccc-SLCC(XCF)	1 Bộ/ Gói	Bộ	Công ty TNHH Sungwon Medical	Hàn Quốc	50	1,677,900	83,895,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG TÍN	Vật tư y tế
23	Bộ mỏ băng quang ra da bằng trocar (có ống dẫn lưu)	Bộ dẫn lưu băng quang qua da Suprapubic Plasti-med các cỡ	N04.02.030.3503.272.001	Bộ dẫn lưu băng quang qua da Suprapubic Plasti-med các cỡ	Bộ mỏ băng quang qua da bao gồm: Ống thông 2 nhánh có bóng silicone tương thích sinh học dài 40cm, dao mổ, túi nước tiểu, kẹp ống thông, trocar đầu dầm sắc bén, vỏ nhựa polyurethane (PU) được tháo rời bằng phương pháp bóc tách Size từ 10-16Fr tương ứng thể tích bóng từ 5-10ml	539 00x	1 Bộ/ Gói	Bộ	Plasti-Med Plastik Ortnier Sen. ve Tic. Ltd. Sui	Thổ Nhĩ Kỳ	10	942,900	9,429,000	CÔNG TY CỔ PHẦN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ TRỌNG TÍN	Vật tư y tế
24	Clip polymer kẹp mạch máu các size	Clip Polymer kẹp mạch máu	N08.00.260.2292.107.001	Clip Polymer kẹp mạch máu	- Chất liệu: Polymer không tiêu diệt bao độ tương thích sinh học cao - Clip thiết kế hình cung giúp giữ được nhiều mô hơn. Có khóa đóng hiệu quả, an toàn tạo phản hồi xúc giác cho phẫu thuật viên khi đóng clip. Bền dễ dàng. Có rãnh tích hợp giúp clip không bị trượt trên mô. - Hạn chế tối đa nhiễu khi chụp CT, không cản quang trong chụp X-quang và xạ trị an toàn tuyệt đối không gây nhiễu ảnh trong kết quả MRI. - Kẹp được mạch máu cỡ từ 3 mm đến 16 mm - Chiều dài chân clip ngoài lần lượt: 9,5-13-17,8mm. - Độ dày chân clip: 0,83-1,29mm. - Đường kính phần lõi của Clip khi đóng: 1,1-1,2-1,3mm/ khi mở: 7,5-10,2-14mm.	0301-03ML; 0301-03L; 0301-03XL	6 cái/vi	Cái	Grena Ltd	Anh Quốc	1200	70,000	84,000,000	CÔNG TY CỔ PHẦN VIETMEDIC	Vật tư y tế
25	Bộ dụng cụ thu nhận huyết tương giàu tiểu cầu	Bộ chiết tách huyết tương giàu tiểu cầu (PRP KIT)	N07.07.010.4101.272.0001	Bộ chiết tách huyết tương giàu tiểu cầu	Sản phẩm bao gồm các thành phần sau: -> 02 ống hình trụ thẳng để rút máu (ống chấn không, thể tích > 10ml chứa sẵn 1 ml chất chống đông sodium citrat). -> 01 ống hình trụ chứa dung dịch huyết tương giàu tiểu cầu (thể tích > 10 ml). -> 01 bộ kim và ống lọc bao gồm: 01 bơm tiêm 5 ml; 01 bơm tiêm 1 ml; 01 kẹp kim; 01 kim bướm lấy máu, 01 kim 30G; 01 kim 21G; 01 kim dài 18G.	PRP KIT, HD 1000	1 hộp x 1 bộ kit	Bộ	T-Biotechnot oji Laboratory r Esteik Medical Kosmetik San. Tic. Ltd. Sui	Thổ Nhĩ Kỳ	60	1,050,000	63,000,000	CÔNG TY TNHH ĐẤT HỨA	Hóa chất
26	Túi đựng ngực hình tròn, bề mặt trơn, độ nhỏ cao và trung bình-cao, size từ 125cc-375cc	Túi đựng ngực Memory tròn trơn, TB, cao	N06.06.050.3072.175.001	Màng tái tạo mô nhân tạo các loại, các cỡ	Túi đựng ngực bề mặt trơn trơn - Chất liệu silicone dạng gel, gồm 3 lớp, 2 lớp methyl dex, dai đàn hồi bảo vệ túi năng ngực, 1 lớp phenyl ở giữa đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phần tử silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài - Thể tích: 125cc, 150cc, 175cc, 200cc, 225cc, 250cc, 275cc, 300cc, 325cc, 350cc, 375cc - Độ nhỏ trung bình cao, độ nhỏ cao - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISOCE/ FDA		Hộp/ Chiếc	Chiếc	Mentor	Hoa Kỳ	50	7,415,100	370,755,000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ Y TẾ GIA NGỌC	Vật tư y tế

STT	Tên hàng hóa mới (tàu)	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	Mã VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chứng loại (Model) - Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Phân loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
27	Túi đựng, rỗng hình tròn, bề mặt trơn, độ nhỏ cao và trung bình cao, size từ 400cc-500cc	Túi đựng nước Memory tròn trơn, TB, cao	N06.06.050.3072.175.0	Màng túi tạo mô nhân tạo các loại, các cỡ	Túi đựng nước bề mặt trơn tròn - Chất liệu silicone dạng gel, gồm 3 lớp, 2 lớp methyl dẻo, dai đàn hồi bao vệ túi nang nước, 1 lớp phenyl ở giữa đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phần từ silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài. - Thể tích: 400cc, 425cc, 450cc, 475cc, 500cc - Độ nhỏ trung bình cao, độ nhỏ cao - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/ FDA		Hộp/ Chiếc	Chiếc	Mentor	Hoa Kỳ	20	8,898,750	177,975,000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ Y TẾ GIA NGỌC	Vật tư y tế
28	Túi đựng nước MemoryGel Xtra, hình tròn, bề mặt trơn, độ nhỏ cao và trung bình cao, size từ 130cc-790cc	Túi nang nước tròn trơn MemoryGel Xtra	N06.06.050.3072.175.0	Màng túi tạo mô nhân tạo các loại, các cỡ	Túi đựng nước hình tròn bề mặt trơn. - Chất liệu silicone dạng gel, gồm 3 lớp: lớp Methyl (bên trong) mang lại cấu trúc toàn vẹn, lớp Phenyl ở giữa ký nước cản trở sự khuếch tán Gel, lớp Methyl (bên ngoài) cũng có cấu trúc toàn vẹn. - Gel Silicone kết dính nằm trong một lớp vỏ siêu mỏng. - Thể tích: 130cc, 160cc, 190cc, 215cc, 240cc, 270cc, 295cc, 325cc, 350cc, 370cc, 405cc, 150cc, 180cc, 200cc, 235cc, 260cc, 285cc, 335cc, 355cc, 380cc, 415cc - Độ nhỏ cao và trung bình cao. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA		Hộp/ Chiếc	chiếc	Mentor	Hoa Kỳ	50	13,482,000	674,100,000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ Y TẾ GIA NGỌC	Vật tư y tế
29	Túi đựng nước hình tròn, bề mặt nhám, độ nhỏ cao và trung bình cao, size từ 200-400cc	Túi đựng nước Memory tròn nhám, TB, cao	N06.06.050.3073.173.0	Màng túi tạo mô nhân tạo các loại, các cỡ	Túi đựng nước hình tròn bề mặt nhám - Chất liệu silicone dạng gel. - Thể tích: 200cc, 225cc, 250cc, 275cc, 300cc, 325cc, 350cc, 375cc - Độ nhỏ trung bình, độ nhỏ cao. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA		Hộp/ Chiếc	Chiếc	Mentor Medical Systems B.V.	Hà Lan	150	6,804,000	1,020,600,000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ Y TẾ GIA NGỌC	Vật tư y tế
30	Túi đựng nước hình giọt nước, bề mặt nhám, độ nhỏ cao	Túi đựng nước Mentor, loại gel, hình giọt nước, bề mặt nhám, độ nhỏ cao, độ nhỏ trung bình cao	N06.06.050.3075.173.0	Màng túi tạo mô nhân tạo các loại, các cỡ	Túi đựng nước loại gel, hình giọt nước, bề mặt nhám, độ nhỏ cao, độ nhỏ trung bình - cao, độ nhỏ trung bình - Chất liệu silicone dạng gel, gồm 3 lớp, hai lớp methyl dẻo, dai đàn hồi bao vệ túi nang nước, một lớp phenyl ở giữa đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phần từ silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài. - Thể tích: 255cc, 260cc, 295cc, 300cc, 330cc, 380cc - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE		Hộp/ Chiếc	Chiếc	Mentor Medical Systems B.V.	Hà Lan	20	11,443,950	228,879,000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ Y TẾ GIA NGỌC	Vật tư y tế
31	Túi đựng nước hình giọt nước, bề mặt nhám, độ nhỏ trung bình cao	Túi đựng nước Mentor, loại gel, hình giọt nước, bề mặt nhám, độ nhỏ cao, độ nhỏ trung bình cao	N06.06.050.3073.173.0	Màng túi tạo mô nhân tạo các loại, các cỡ	Túi đựng nước loại gel, hình giọt nước, bề mặt nhám, độ nhỏ cao, độ nhỏ trung bình - cao, độ nhỏ trung bình - Chất liệu silicone dạng gel, gồm 3 lớp, hai lớp methyl dẻo, dai đàn hồi bao vệ túi nang nước, một lớp phenyl ở giữa đóng vai trò như một hàng rào bảo vệ phần từ silicone từ trong không thể di chuyển ra ngoài. - Thể tích: 255cc, 260cc, 295cc, 300cc, 330cc, 380cc - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE		Hộp/ Chiếc	Chiếc	Mentor Medical Systems B.V.	Hà Lan	20	11,443,950	228,879,000	CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ CÔNG NGHỆ Y TẾ GIA NGỌC	Vật tư y tế
32	Băng keo dán có gân (10cm x 10m)	Urgoderm 10cm x 10m	N02.01.050.4*90.279.001	Urgoderm 10cm x 10m	Băng keo tiết trùng nền bằng vải không dệt, trọng lượng 50g/m ² với 50% viscose, 50% polyester. Lớp keo : trọng lượng keo phủ 43g/m ² . Giấy lót có gân dễ tháo tác, có dầu silicone 62g/m ² , có chia kích thước. Chứng nhận Q5 095972 0010 - TUV. Có 2 FSC tại các nước tham chiếu	Urgoderm	Hộp 1 cuộn	Cuộn	Zhende Medical Co., Ltd	Trung Quốc	400	204,000	81,600,000	CÔNG TY TNHH DƯỢC KIM ĐỎ	Vật tư y tế
33	Ông thông JJ loại mềm đặt trong niệu quản	Ông thông JJ đặt trong niệu quản không dây dẫn đường, size 6Fr, 7Fr, 8Fr, loại mềm Softgreen, đầu mô, 26cm	N04.01.090.3302.155.004	Ông thông JJ đặt trong niệu quản không dây dẫn đường, size 6Fr/7Fr/8Fr, loại mềm, đầu mô	Chất liệu mềm SoftGreen hoặc tương đương, dài 26cm đầu mô, hai đầu hình chữ J. Các cỡ từ số 6Fr, 7Fr, 8Fr. Thời gian đặt lưu trong cơ thể lâu 6-12 tháng, cây dây màu xanh đậm dài 40cm.	ST-217626 ST-217726 ST-217826	Gói/ cái	Cái	uroVision Gesellschaft für medizinische Technologien e - Transfer mbH	Đức	100	636,300	63,630,000	CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT Y TẾ M.D.T	Vật tư y tế
34	Lọc khuẩn do chức năng hỗ trợ tương thích máy KOKO hoặc tương đương	Phin lọc khuẩn do chức năng hỗ trợ, có đầu ngâm clip	N08.00.350.3767.279.001	Phin lọc khuẩn do chức năng hỗ trợ có đầu ngâm clip	* Tương thích máy do KOKO gồm: - Phụ dụng bộ lọc KOKO, với ống ngâm miệng dùng một lần cho máy do chức năng hỗ trợ Koko (mouthpiece). - Công suất thông tin ở máy: ID: 45.5 mm, OD: 48.0 mm. - Hiệu quả lọc vi khuẩn > 99.9%, Hiệu quả lọc vi rút > 99.9%. * TCCL: ISO, CE (xem chi tiết tại file 2.4.17 BangDapUngTieuChuanKyThuat.docx)	ZF-118	Mỗi cái trong bao giấy vô trùng.	Cái	Shandong Zhenfu Medical Device Co., LTD; Trung Quốc	Shandong Zhenfu Medical Device Co., LTD; Trung Quốc	3000	18,500	55,500,000	CÔNG TY TNHH QUỲNH NGHI	Vật tư y tế
35	Flow sensor	Cảm biến lưu lượng (flow sensor), dùng cho trẻ em/ người lớn (Dây Pneumotach)	N00.00.000.0496.175.0044	Pneumotach (Flow sensor), dùng cho trẻ em/người lớn	Flow sensor Dùng cho máy thở Hamilton-C3	4410	Cái/ Túi	Cái	Bio-med/Mỹ	Bio-med/Mỹ	150	1,200,000	180,000,000	CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ Y TẾ DMED	Vật tư y tế
36	Băng ghim cắt khâu nối thẳng mô mô công nghệ Tri-Staple, bề mặt ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài 80mm.	Băng ghim cắt khâu nối thẳng mô mô công nghệ Tri-Staple, bề mặt ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài 80mm.	N08.00.010.1712.175.0055	Băng ghim cắt khâu nối thẳng mô mô công nghệ Tri-Staple, bề mặt ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài 80mm.	Băng dán (ghim khâu) dùng cho dụng cụ cắt khâu nối thẳng mô mô có 80mm, có bề mặt ghim chiều cao khác nhau, màu tím, dùng cho mô trung bình/ mô dày, chiều cao ghim 3.0mm, 3.5mm, 4.0mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	GIABOMT C	6 cái/ Hộp	Cái	Covidien LLC/ Mỹ	Covidien/ Mỹ	10	1,900,000	19,000,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG	Vật tư y tế
37	Dụng cụ cắt khâu nối thẳng mô mô công nghệ Tri-Staple, bề mặt ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài 80mm.	Dụng cụ cắt khâu nối thẳng mô mô công nghệ Tri-Staple, bề mặt ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài 80mm.	N07.04.050.1712.175.0014	Dụng cụ cắt khâu nối thẳng mô mô công nghệ Tri-Staple, bề mặt ghim chiều cao khác nhau, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm, chiều dài 80mm.	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mô có 80mm, màu tím, có 3 hàng ghim chiều cao khác nhau mỗi bên, dùng cho mô trung bình/ mô dày, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	GIABOMT S	3 cái/ Hộp	Cái	Covidien LLC/ Mỹ	Covidien/ Mỹ	20	6,600,000	132,000,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG	Vật tư y tế

STT	Tên hàng hóa mời thầu	Tên thương mại (Tên thể hiện trên bao bì giá trị gia tăng)	MÃ VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chứng loại (Model) , Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Phân loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
38	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nối soi Endo GIA Ultra Universal hoặc tương đương, có khả năng gấp góc 45 độ với 5 điểm gấp góc mỗi bên và một điểm ở giữa. Trục dài 16cm	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nối soi Endo GIA Ultra Universal , có khả năng gấp góc 45 độ với 5 điểm gấp góc mỗi bên và một điểm ở giữa. Trục dài 16cm	N07.04.050.1712.175.003	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nối soi Endo GIA Ultra Universal , có khả năng gấp góc 45 độ với 5 điểm gấp góc mỗi bên và một điểm ở giữa. Trục dài 16cm	Dụng cụ cắt khâu nối nội soi đa năng, có trục dài 16cm Tương thích với băng đai Tri-staple cùng hãng sản xuất Có chỉ thị báo lấp nội không đúng, 10 vị trí gấp góc (5 mỗi bên) và một vị trí chính giữa Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	EOIAUST ND	3 cái/ Hộp	Cái	Covidien LLC/ Mỹ	Covidien/ Mỹ	3	5,990,000	17,970,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG	Vật tư y tế
39	Băng dán (ghim khâu) cắt khâu nối nội soi Endo GIA dài 30mm, 45mm, 60mm, công nghệ Tri-Staple, lưỡi dao mới trong mỗi băng dán.	Băng ghim cắt khâu nối nội soi Endo GIA Articulating Reload công nghệ Tri-Staple các cỡ	N08.00.010.1712.175.073	Băng ghim cắt khâu nối nội soi Endo GIA Articulating Reload công nghệ Tri-Staple các cỡ	Băng dán khâu cắt nối nội soi thiết kế 3 hàng ghim, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 2.0mm- 2.5mm- 3.0mm, 3.0mm - 3.5mm - 4.0mm, cỡ 30mm, 45mm, 60mm, màu tím, màu đỏ - Thiết kế thành chữ I tăng sức ép khi bắn - Dễ rộng, tạo hình chữ B chắc chắn - Cung cấp lưỡi dao mới cho mỗi lần bắn - Tiêu chuẩn: ISO, FDA, CE	EOIA30A VM, EOIA30A MT, EOIA45A VM, EOIA45A MT, EOIA60A VM, EOIA60A MT	6 cái/ Hộp	Cái	Covidien LLC/ Mỹ	Covidien/ Mỹ	30	5,470,000	164,100,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG	Vật tư y tế
40	Dụng cụ cắt khâu nối tròn EEA kim titanium, các cỡ đường kính 21mm, 25mm, 28mm, 31mm, 33mm, công nghệ DST	Dụng cụ cắt khâu nối tròn EEA Autosuture Circular Stapler công nghệ định hướng ghim dập đúng chiều DST các cỡ	N07.04.050.1712.175.035	Dụng cụ cắt khâu nối tròn EEA Autosuture Circular Stapler công nghệ định hướng ghim dập đúng chiều DST các cỡ	Dụng cụ cắt khâu nối tròn, đường kính tròn 21mm, 25mm, 28mm, 31mm, 33mm, công nghệ ghim dập chuẩn, chiều cao ghim khi mở là 3.5mm và 4.8mm. Chất liệu ghim titanium. Tiêu chuẩn ISO , CE, FDA.	EEA21, EEA2135, EEA25, EEA2535, EEA28, EEA2835, EEA31, EEA33	3 cái/ Hộp	Cái	Covidien LLC/ Mỹ	Covidien/ Mỹ	40	9,800,000	392,000,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG	Vật tư y tế
41	Trocac nội soi nhum, không dao 12mm VersaOne hoặc tương đương	VersaOne™ Optical Trocar nhum trong xam nhập thành bụng 12mm, loại đầu trong, chiều dài 100mm, có ván cố định	N08.00.470.1712.151.008	VersaOne™ Optical Trocar nhum trong xam nhập thành bụng 12mm, loại đầu trong, chiều dài 100mm, có ván cố định	Trocac nhum không dao dùng trong nội soi - Đường kính: 12mm. Chiều dài: 100mm - Đường kính trong : 12.95mm. Đường kính ngoài: 15.52mm - Đầu mũi có heo, van tròn Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA	ONB12ST F	6 cái/ Hộp	Cái	Covidien LLC/ Mỹ	Covidien/ Dominican	6	2,100,000	12,600,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ VÀ SẢN XUẤT VIỆT TƯỜNG	Vật tư y tế
42	Túi đặt ngực loại tròn, bề mặt nhám các cỡ	VẬT LIỆU CÂY GHÉP LÂU DÀI VÀO CƠ THỂ NGƯỜI BẢNG SILICONE - IMPLEO MAMMARY IMPLANT - NHÁM			- Gel bên trong túi được phủ đầy 100% - Vỏ túi bằng Silicon 3 lớp: 2 lớp elastomer, 1 lớp bảo vệ SiloGard ngăn Gel thoát ra ngoài - Kích cỡ: 180cc - 420cc - ISO, CE	IMP- HBRxxx, IMP- MRxxx	1 cái/ 1 hộp	cái	NAGOR/ U.K	BIOSIL LTD./U.K	100	14,000,000	1,400,000,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ AN PHA	Vật tư y tế
43	Túi đặt ngực loại tròn, bề mặt trơn các cỡ	VẬT LIỆU CÂY GHÉP LÂU DÀI VÀO CƠ THỂ NGƯỜI BẢNG SILICONE - IMPLEO MAMMARY IMPLANT - TRƠN			- Gel bên trong túi được phủ đầy 100% - Vỏ túi bằng Silicon 3 lớp: 2 lớp elastomer, 1 lớp bảo vệ SiloGard ngăn Gel thoát ra ngoài - Bề mặt silicon trơn - Kích cỡ: 180cc - 420cc - ISO, CE	IMP- SHRxxx, IMP- SMRxxx	1 cái/ 1 hộp	cái	NAGOR/ U.K	BIOSIL LTD./U.K	100	14,000,000	1,400,000,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ AN PHA	Vật tư y tế
44	Cây dẫn đường đặt nội khí quản	Que dẫn đường cho nội khí quản các cỡ	N00.00.000.3287.296.003	Que dẫn đường cho nội khí quản các cỡ	- Cây dẫn đường đặt nội khí quản Bougie đầu cong nhẹ (Coudé angled tip) - Có đường thông khí, có các vạch chia đánh dấu rõ ràng - Kích cỡ: 15Fr/5.0mm. Chiều dài 700mm. ID của ống nội khí quản khuyến cáo từ 6.0-11.0 - Tiết khuôn EO, không latex. - Sử dụng 1 lần - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE, FDA	NCS-713-61 NCS-713-62 NCS-713-63 NCS-713-64 NCS-713-140S, NCS-713-141S, NCS-713-142S, NCS-713-142	1 Cái/ Gói	Cái	Non-Change Enterprise Co., Ltd.	Đài Loan	100	48,300	4,830,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI THIẾT BỊ Y TẾ THÀNH KHOA	Vật tư y tế
45	Dây truyền dịch 60giọt/ml có bầu 150ml, không chứa DEHP	Dây truyền dịch có bầu đêm giọt	N03.05.010.3520.115.007	Dây truyền dịch có bầu đêm giọt	Dây bằng nhum PVC không DEHP, không latex, không gây kích ứng, dài 150cm, màu trắng trong; bầu đêm giọt 60giọt/ml; tốc độ điều chỉnh giọt từ 5ml/giờ đến 250ml/giờ; có màng lọc vi khuẩn; đầu khóa van Luer-lock, có khóa đóng truyền dịch tạm thời, đầu kim sắc bén để tiêm; có đoạn cao su để tiêm thuốc vào; đồng gói tiết trùng từng cái	POLYTR OL MICRO SET	1c/ gói vô trùng	Cái	Poly Medicure	Ấn Độ	2000	71,400	142,800,000	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI-DỊCH VỤ KỸ THUẬT HOÀNG LỘC	Vật tư y tế
46	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 1, dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Sutumed Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 1, dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim Premium	N05.02.040.4265.239.069	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Sutumed Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 1, dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid có chất kháng khuẩn Triclosan số 1 dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U-filo, phi silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Polyglycolic Acid (Glycolide acid), được bao phủ Polyglactin 370 and Calcium Stearate. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PAA01M R4090	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	1500	66,150	99,225,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
47	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 90cm, kim tròn 36mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Sutumed Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 90cm, kim tròn 36mm, 1/2C, kim Premium	N05.02.040.4265.239.072	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Sutumed Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 90cm, kim tròn 36mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0 dài 90cm, kim tròn 36mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U-filo, phi silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Polyglycolic Acid (Glycolide acid), được bao phủ Polyglactin 370 and Calcium Stearate. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PAA20M R3690	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	120	66,150	7,938,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
48	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Sutumed Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	N05.02.040.4265.239.073	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Sutumed Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U-filo, phi silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Polyglycolic Acid (Glycolide acid), được bao phủ Polyglactin 370 and Calcium Stearate. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PAA20M R2675	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	120	63,000	7,560,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế

STT	Tên hàng hóa mới thầu	Tên thương mại (Tên thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng)	MÃ VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Tên VTYT theo Quyết định số 5086/QĐ-BYT	Thông số kỹ thuật sản phẩm	Chủng loại (Model) - Ký mã hiệu sản phẩm	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn giá trúng thầu	Thành tiền	Nhà thầu trúng thầu	Phân loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
49	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 3/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 3/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	N05.02.040.4265.239.074	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 3/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglycolic acid có chất kháng khuẩn Triclosan số 3/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U- filo, phủ silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Polyglycolic Acid (Glycolide acid), được bao phủ Polyglactin 370 và Calcium Stearate. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PAA30M R2675	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	360	63,000	22,680,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
50	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 4/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 4/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	N05.02.040.4265.239.075	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglycolic acid, có chất kháng khuẩn Triclosan số 4/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglycolic acid có chất kháng khuẩn Triclosan số 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U- filo, phủ silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Polyglycolic Acid (Glycolide acid), được bao phủ Polyglactin 370 và Calcium Stearate. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PAA40M R2675	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	500	63,000	31,500,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
51	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 1, dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 1, dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim Premium.	N05.02.040.4265.239.018	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 1, dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim Premium.	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 1 dài 90cm, kim tròn 40mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U- filo, phủ silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Poly (Glycolide-co-l-lactide)90-10, được bao phủ Poly (Glycolide-co-l-lactide)30-70 và Calcium Stearate. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PGA01M R4090	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	1500	68,250	102,375,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
52	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 90cm, kim tròn 36mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 90cm, kim tròn 36mm, 1/2C, kim Premium.	N05.02.040.4265.239.023	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 90cm, kim tròn 36mm, 1/2C, kim Premium.	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0 dài 90cm, kim tròn 36mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U- filo, phủ silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Poly (Glycolide-co-l-lactide)90-10, được bao phủ Poly (Glycolide-co-l-lactide)30-70 và Calcium Stearate. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PGA20M R3690	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	120	68,250	8,190,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
53	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium.	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium.	N05.02.040.4265.239.025	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium.	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 2/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U- filo, phủ silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Poly (Glycolide-co-l-lactide)90-10, được bao phủ Poly (Glycolide-co-l-lactide)30-70 và Calcium Stearate. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PGA20M R2675	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	120	65,100	7,812,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
54	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 3/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium.	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 3/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	N05.02.040.4265.239.027	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 3/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 3/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U- filo, phủ silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Poly (Glycolide-co-l-lactide)90-10, được bao phủ Poly (Glycolide-co-l-lactide)30-70 và Calcium Stearate. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PGA30M R2675	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	360	65,100	23,436,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
55	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 4/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 4/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium.	N05.02.040.4265.239.029	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Sutumed Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 4/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium.	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp da sợi Polyglactin, có chất kháng khuẩn Triclosan số 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U- filo, phủ silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Poly (Glycolide-co-l-lactide)90-10, được bao phủ Poly (Glycolide-co-l-lactide)30-70 và Calcium Stearate. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PGA40M R2675	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	500	65,100	32,550,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
56	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đơn sợi Polydioxanone, số 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đơn sợi Sutumed Polydioxanone, số 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium.	N05.02.040.4265.239.047	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đơn sợi Sutumed Polydioxanone, số 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium.	Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đơn sợi Polydioxanone, số 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U- filo, phủ silicon và thép không gỉ AISI 302. Thành phần Polymer Polydioxanone. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PD40MR2 675	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	60	78,750	4,725,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
57	Chỉ phẫu thuật không tự tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene, số 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium	Chỉ phẫu thuật không tự tiêu tổng hợp đơn sợi Sutumed Polypropylene, số 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium.	N05.02.040.4265.239.081	Chỉ phẫu thuật không tự tiêu tổng hợp đơn sợi Sutumed Polypropylene, số 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium.	Chỉ phẫu thuật không tự tiêu tổng hợp đơn sợi Polypropylene, số 4/0 dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C, kim Premium, theo công nghệ U- filo, phủ silicon và thép không gỉ AISI 302. Chất liệu Stereoisomer Isotactic từ Homopolymer của Polypropylene. Được khử trùng bằng Ethylene Oxide. Tiêu chuẩn FDA, FSC, ISO.	PP40MR2 675	Hộp/12 tệp	Tệp	Unilene S.A.C	Peru	60	49,350	2,961,000	CÔNG TY TNHH TM DV QUỐC TẾ VAVI	Vật tư y tế
58	Giấy đo điện tim 12 cân	Giấy điện tim Nihon Kodan RQS 210-3(kích thước 210 mm x 30m)	N00.00.000.5266.279.026	Giấy điện tim N.K. RQS 210-3	Quy cách: Dạng cuộn Kích thước: 210mm x 30m, có kẻ sọc Tiêu chuẩn ISO,CE	TIANJIN	g/l cuộn	cuộn	TIANJIN GRAND PAPER INDUSTRY CO., LTD	Trung Quốc	500	47,040	23,520,000	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÙNG PHÁT	Vật tư y tế
59	Giấy đo điện tim 3 cân 80mm x 20m	Giấy điện tim 3 cân 80mm x 20m	N00.00.000.5266.279.0120	Giấy điện tim 3 cân 80mm x 20m	Quy cách: Dạng cuộn Kích thước: 80mm x 20m, có kẻ sọc Tiêu chuẩn ISO,CE	TIANJIN	g/l cuộn	cuộn	TIANJIN GRAND PAPER INDUSTRY CO., LTD	Trung Quốc	300	15,330	4,599,000	CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HÙNG PHÁT	Vật tư y tế

Tổng số mặt hàng: 59 mặt hàng
 Tổng giá trị: 8,169,001,320 VNĐ
 (Bảng chữ: Tám tỷ, một trăm sáu mươi chín triệu, không trăm lẻ một nghìn ba trăm hai mươi đồng./.)